

Bản số: 95/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 21/12/2020

**V/v: Tranh chấp ly hôn**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUY - TỈNH THÁI NGUY**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Anh Thư

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Trần Tuấn Hưởng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Vũ Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái NguY, tỉnh Thái NguY.

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái NguY:** Bà Đinh Thị Hương Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Thái NguY, tỉnh Thái NguY tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 766/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2020/QĐSTHNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

**NgũY đơn:** Chị Lê Thị Y (Lê Thị Minh Y), sinh năm 1974

HKTT: Tổ 10, phường Gia Sàng, TP Thái NguY, tỉnh Thái NguY.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Sỹ B, sinh năm 1969

HKTT: Tổ 10, phường Gia Sàng, TP Thái NguY, tỉnh Thái NguY.

(Có mặt chị Y, anh B tại phiên tòa)

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN**

*\* Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải ngũY đơn chị Lê Thị Y trình bày:* Chị và anh Nguyễn Sỹ B kết hôn năm 1991 có tìm hiểu và ĐKKH tại UBND xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái NguY.

- Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Thị Hoài Thương, sinh năm 1992 đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng) và Nguyễn Sỹ Chiến, sinh ngày 27/12/2002.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chúng tôi xin tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuY xảy ra mâu thuẫn, lý do xin ly hôn là do trong suốt quá trình chung sống có nhiều khúc mắc, vợ chồng thường xuY cãi cọ lẫn nhau, chị đã cố gắng hàn gắn mong anh B sửa chữa tâm tính, bớt chơi bời quan tâm đến vợ con nhưng anh B không thay đổi được. Mâu thuẫn

thực sự trầm trọng, chị và anh B đã sống ly thân nhau từ tháng 09/2020 đến nay không hòa giải được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Khi ly hôn con lớn sinh năm 1991 đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng, còn con thứ hai Nguyễn Sỹ C, sinh ngày 27/12/2002, cháu sắp đủ tuổi trưởng thành nhưng chị vẫn yêu cầu được nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con, chị đề nghị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

*\* Tại bản tự khai, tại biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Sỹ B trình bày:* Về thời gian kết hôn và con chung chị Y trình bày như trên là đúng. Về quan hệ vợ chồng: Anh B xác định trong quá trình chung sống đôi khi có nhiều mâu thuẫn khúc mắc xuất phát chính do anh chưa thật sự quan tâm đến tâm tư nguyện vọng của vợ, nhưng không có việc anh xúc phạm chị Y, anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng mong muốn chị Y suy nghĩ lại nếu anh có lỗi với vợ con thì anh xin chị Y bỏ qua và tha thứ cho anh, cho anh có cơ hội được sửa chữa sai lầm và thay đổi bản thân mình, quan tâm đến gia đình nhiều hơn, vì con chung anh mong muốn xây dựng hạnh phúc gia đình. Hiện tại anh đang ốm đau bệnh tật rất cần sự quan tâm chăm sóc của chị, mong muốn chị Y quay về chung sống cùng anh. Nay chị Y khởi kiện xin ly hôn, anh không nhất trí ly hôn, xác định tình cảm vẫn còn, đề nghị được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Trường hợp nếu phải ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Sỹ C, sinh ngày 27/12/2002. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án, đã tiến hành hòa giải cho hai bên đương sự nhưng chị Y vẫn dứt khoát ly hôn, anh B không nhất trí ly hôn, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được với các đương sự.

Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa chị Y vẫn yêu cầu được ly hôn với anh B xác định vợ chồng không còn tình cảm. Về con chung: Chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Sỹ Chiến. Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Chị đề nghị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa anh B không nhất trí ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dưỡng con chung. Trường hợp phải ly hôn, anh cũng yêu cầu được con chung Nguyễn Sỹ C. Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh đề nghị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố*

tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án, người tham gia tố tụng là nguY đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật,

**Về nội dung:** Chị Lê Thị Y( Lê Thị Minh Y) và anh Nguyễn Sỹ B kết hôn năm 1991 có tìm hiểu và ĐKKH tại UBND xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái NguY, trên cơ sở tự nguyện không ai bị ép buộc, nên được pháp luật thừa nhận là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu quan điểm sống, do tính cách không hợp nhau nên thường xuY cãi vã, anh B không quan tâm, lo lắng cho chị, thường xuY chơi bời bỏ bê nhà cửa, không lo lắng cho vợ con, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh B. Anh B không nhất trí ly hôn, anh xác định vẫn còn tình cảm mong muốn chị Y suy nghĩ để vợ chồng tiếp tục chung sống cùng nhau nuôi dạy con chung. Chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, vẫn dứt khoát yêu cầu được ly hôn với anh B. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trở lên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Y được ly hôn anh B là phù hợp Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Xét thấy về con chung: Anh chị có 02 con chung, con lớn đã trưởng thành, con bé Nguyễn Sỹ C, sinh ngày 27/12/2002 có nguyện vọng được ở với mẹ, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Y, giao con chung Nguyễn Sỹ Chiến cho chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với điều 58, 81, 82,83 Luật Hôn nhân gia đình.

Tài sản chung và nợ chung: Chị Y và anh B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về án phí: chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về tố tụng: Đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái NguY.

[2]. Về nội dung: Chị Lê Thị Y( Lê Thị Minh Y) và anh Nguyễn Sỹ B kết hôn năm 1991 có tìm hiểu và ĐKKH tại UBND xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái NguY, trên cơ sở tự nguyện không ai bị ép buộc, nên được pháp luật thừa nhận là cuộc hôn nhân hợp pháp.

NguY nhân dẫn đến vợ chồng ly hôn theo chị Y là do trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuY phát sinh mâu thuẫn, nguY nhân là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, anh B không quan tâm, lo lắng cho chị, thường xuY chơi bời bỏ bê nhà cửa, không lo lắng cho vợ con, chị có khuY bảo thì xảy ra xô xát, đánh chửi chị, chị đã phải đi ở nhà con gái và sống ly thân nhau từ tháng 9/2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh B. Anh B cho rằng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, anh

mong muốn được sửa chữa lỗi lầm, anh xác định vẫn còn tình cảm mong muốn chị Y suy nghĩ để vợ chồng tiếp tục chung sống cùng nuôi dạy con chung. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Tòa án đã tiến hành hòa giải để hai bên cùng suy nghĩ nhưng chị Y vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh B xác định vợ chồng không thể hàn gắn được với nhau. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng và kéo dài, đã có thời gian ly thân nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y là phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. **Về con chung:** Hai vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Thị Hoài Th, sinh năm 1992( đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng) và Bùi Nguyễn Sỹ Ch, sinh ngày 27/12/2002

Tại phiên tòa chị Y và anh B đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Nguyễn Sỹ Chiến, sinh ngày 27/12/2002 nên Hội đồng xét xử thấy: Về con lớn đã trưởng thành và có gia đình riêng, Về con nhỏ Nguyễn Sỹ Chiến quá trình giải quyết vụ án có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn xin được với mẹ là chị Y. Hội đồng xét xử thấy, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định:

*“ 1. Sau khi ly hôn, vợ chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của luật này, bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.*

*2. Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.*

*3. ...”.*

Xét thấy nguyện vọng của cháu Chiến xin được ở với mẹ, Tại phiên tòa, chị Y và anh B xác nhận chị Y là người trực tiếp chu cấp tiền ăn học cho cháu Chiến. Hội đồng xét xử xem xét nguyện vọng của con khi cha mẹ ly hôn, nên cần thiết giao con Nguyễn Sỹ Chiến cho chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp với thực tế, nguyện vọng của con và phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Đôi bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Y và anh B đều đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[5]. **Về án phí:** Chị Y phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

**Vì các lẽ trên,**

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ:* Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*TuY xử:*

**1. Quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Y( Lê Thị Minh Y), cho chị Y được ly hôn với anh Nguyễn Sỹ B.

**2. Về con chung:** Giao con chung Nguyễn Sỹ C, sinh ngày 27/12/2002 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh B có quyền thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

**\* Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:** Không xem xét do các bên không yêu cầu giải quyết.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

**4. Án phí:** Chị Y phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003571 ngày 09/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Chị Y và anh B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án.

*Nơi nhận:*

- VKSND TP;
- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnh TN;
- Đương sự;
- UBND phường(xã);
- Lưu HS, BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Anh Thư**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP THÁI NGUY  
TỈNH THÁI NGUY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thái Nguyên, ngày 07 tháng 5 năm 2019*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***\* Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hà

***\* Các hội thẩm nhân dân:***

**1. Ông Trần Xuân Viện**

## 2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Vào hồi 09 giờ, ngày 07/5/2019 tại Phòng nghị án, HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án HNGĐ thụ lý số 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc “ly hôn”, giữa:

**NguY đơn:** Chị Trần Thị Hà, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ 14, phường Tân Thành, thành phố Thái NguY, tỉnh Thái NguY.

**Bị đơn:** Anh Dương Anh Dũng, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Tổ 14, phường Tân Thành, thành phố Thái NguY, tỉnh Thái NguY.

### 1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ: các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng: Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

*Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3*

### 2. TuY xử:

**2.1. Quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hà, cho chị Hà được ly hôn với anh Dương Anh Dũng.

*Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3*

**2.2. Về con chung:** Giao cả hai con chung là Dương Đức Anh, sinh ngày 28/9/2009 và Dương Khánh Ly, sinh ngày 04/5/2014, cho chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Dũng được quyền đi lại thăm nom con chung.

**\* Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:** Tòa án không giải quyết vì chị Hà không yêu cầu.

*Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3*

**2.3. Về tài sản chung, nợ chung:** Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3*

**2.4. Án phí:** Chị Hà phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007208 ngày 07/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái NguY.

*Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3*

Chị Hà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày thụ án.  
Anh Dũng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3*

Biên bản nghị án kết thúc cùng ngày.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Biên bản nghị án kết thúc cùng ngày.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**